

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 67/2021/HSPT

Ngày 12/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lương Hải Yến
2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2021/HSPT ngày 20 tháng 9 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXPT-HS ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị L.A**, sinh ngày 23/5/1997;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N; chồng là anh Bùi Tiến H hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 05 Bộ công an, có hai con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2021 đến ngày 05/3/2021 chuyển tạm giam, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/3/2021, qua tố giác của quần chúng nhân dân, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình và kiểm tra hành chính tại nơi ở của Trần Thị L.A ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Lúc này tại nhà L.A có mặt 02 người bạn là chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 2001, trú tại ấp T, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và anh Trần Quang H, sinh năm 1999, trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Qua vận động giải thích, L.A tự nguyện lấy trên mặt bàn trang điểm ở phòng ngủ tầng 2 giao nộp cho tổ công tác: 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong có 44 viên nén màu xanh, trên mỗi viên có dập nổi chữ Heineken, là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 19,7506 gam; 01 túi nilon trong suốt bên trong có 07 túi nilon trong suốt (trong đó 06 túi có mép cài viền màu xanh, 01 túi có mép cài viền màu đỏ), bên trong 07 túi nilon này đều chứa ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 10,4940 gam; 01 túi nilon trong suốt viền màu đỏ, bên trong có chứa các sợi thực vật khô màu vàng, là sợi thuốc lá thom, khối lượng 76,6210 gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị L.A, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ trong phòng ngủ của L.A ở trên tầng 2: thu trong túi áo khoác bên trái màu vàng treo trên mắc quần áo 01 túi nilon trong suốt viền màu đỏ, bên trong chứa 10 túi nilon trong suốt viền màu xanh, bên trong tất cả các túi đều chứa ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 8,1039 gam; thu trên mặt bàn trang điểm 01 chiếc cân điện tử màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen; quản lý trong tủ đựng quần áo số tiền 70.000.000 đồng và trong túi xách màu xanh có dây đeo đặt trên mặt bàn trang điểm số tiền: 47.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, Trần Thị L.A khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 02/3/2021, L.A đi xe máy điện từ nhà đến xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (qua cầu Tân Độ khoảng 100 mét) gặp và mua ma túy, sợi thuốc lá của một người đàn ông không quen biết với tổng số tiền là 19.000.000 đồng, gồm: 17 túi nilon đựng Ketamine với giá 10.000.000 đồng, 01 túi nilon đựng 44 viên nén MDMA (thuốc lắc) với giá 8.000.000 đồng và 01 túi nilon đựng sợi thuốc lá Tobacco với giá 1.000.000 đồng. L.A mang về nhà để ở các vị trí như trên với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L.A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Thị L.A 08 năm 06 tháng (Tám năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

Phạt bổ sung là phạt tiền Trần Thị L.A 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/8/2021, bị cáo Trần Thị L.A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L.A khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên xử và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.A, sửa mức hình phạt đã tuyên tại bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng đối với bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị L.A thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 02/3/2021, Trần Thị L.A có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy, gồm: 01 túi nilon đựng MDMA, có khối lượng 19,7506 gam; 17 túi nilon đựng Ketamine, có khối lượng 18,5979 gam tại chỗ ở của mình ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, mục đích để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Thị L.A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.A thì thấy:

Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, do đó, cần buộc bị cáo L.A phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục và cải tạo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước là có phần nghiêm khắc, không thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bị cáo có chồng hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 Bộ công an. Bị cáo có hai con còn nhỏ: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017. Từ khi bị bắt tạm giữ, tạm giam đến nay, hai con của bị cáo phải giao lại cho ông bà trông coi. Do đó, khi áp dụng mức hình phạt cần xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt chính và hình phạt bổ sung cho bị cáo vừa thể hiện tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, do đó, cần sửa mức hình phạt tù, hình phạt bổ sung là phạt tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.A, sửa quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm số 41/2021/HS-ST ngày 17/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị L.A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

Phạt bổ sung là phạt tiền Trần Thị L.A 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị L.A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12/10/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA huyện Vũ Thư;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

